

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 742/2023/KDTM-PT

Ngày: 14-7-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thu Chinh

Bà Lưu Thị Đoan Trang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Ngọc Thy Thơ – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14-7-2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2023/TLPT-KDTM ngày 19-4-2023 về tranh chấp “hợp đồng dịch vụ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 163/2022/KDTM-ST ngày 29-9-2022 của Toà án nhân dân quận Tân Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2254/2023/QĐ-PT ngày 29-5-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 7819/2023/QĐ-PT ngày 27-6-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TTP

Trụ sở: Số E đường 18B, phường PB, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – Tổng Giám đốc; địa chỉ: Số E đường 18B, phường PB, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện pháp luật (có mặt).

Bị đơn: Công ty TD

Trụ sở: 539 LTT, phường SK, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Trang T, sinh năm 1983; địa chỉ: 10/32 NĐC, phường ĐK, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 31-5-2023) (xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn Công ty TD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TTP có ông Nguyễn Văn T là đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty TTP (sau đây gọi tắt là Công ty TTP) và Công ty TD (sau đây gọi tắt là Công ty TD) có ký Hợp đồng cho thuê Led dịch vụ số 110320THUELED/TTP/TD ngày 11-3-2020, nội dung: Công ty TTP đầu tư lắp đặt màn hình Led đảm bảo chất lượng để Công ty TD khai thác sử dụng tại Trung tâm Hội Nghị tiệc cưới TDG Center. Tuy nhiên, phía Công ty TD đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ cho Công ty TTP từ lúc ký hợp đồng đến thời điểm hiện tại, đồng thời yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, điều này đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty TTP. Công ty TTP khởi kiện đến Tòa án yêu cầu:

- Công ty TD thanh toán tiền phí dịch vụ theo hợp đồng đã ký đến thời điểm Công ty TTP thu hồi màn hình Led số tiền 171.354.839 (một trăm bảy mươi một triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn tám trăm ba mươi chín) đồng.

- Công ty TD bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo Điều 7 của Hợp đồng đã ký số tiền: 2.000.000 đồng x 172 tháng (số tháng còn lại của hợp đồng) x 2 sành = 688.000.000 đồng (sáu trăm tám mươi tám triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TD do bà Nguyễn Ngọc Trang T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TD xác nhận có ký với Công ty TTP Hợp đồng cho thuê Led dịch vụ số 110320THUELED/TTP/TDG ngày 11-3-2020 để khai thác tại Trung tâm Hội Nghị tiệc cưới TDG Center. Chỉ vài ngày sau khi hoàn tất lắp đặt, có một số người tự xưng là chủ nợ của Công ty TTP đến Công ty TD phá rối, đe dọa và yêu cầu thu hồi màn hình hoặc thu tiền. Công ty TD nhiều lần liên lạc đến lãnh đạo Công ty TTP nhưng không được sự hợp tác của Công ty TTP. Do đó, Công ty TD đã yêu cầu ông Trần Quốc Tr sắp xếp buổi hẹn gặp lãnh đạo Công ty TTP để thống nhất giải quyết sự việc, tránh ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty TD. Tại buổi hẹn ở quán Cafe trên đường Bùi Thị Xuân, Quận 1, Công ty TD đã đề nghị Công ty TTP thực hiện ngay nghĩa vụ thanh toán tiền cho đơn vị cung cấp màn hình Led, đồng thời nói rõ không được quấy rối nơi kinh doanh của Công ty TD; Thu tiền 6 tiệc đã sử dụng màn hình thuê của Công ty TTP, tương ứng 12.000.000 đồng trong thời gian từ tháng 03-2020 đến tháng 06-2020; đồng thời sử dụng tiệc nào thanh toán tiệc đó, không áp dụng Điều 3 của hợp đồng, bắt đầu từ tháng 07-2020. Với 3 điều kiện nêu trên Công ty TTP đồng ý với sự chứng kiến của ông Trần Quốc Tr.

Đầu tháng 08-2020, tình hình Covid-19 đang dần phát triển mạnh tại Việt Nam với nhiều chỉ thị của Chính phủ hạn chế, tụ tập đám đông, trong đó việc tổ chức tiệc cưới bị hạn chế hoạt động rất khắt khe. Với tình hình trên, Công ty TD đã thông báo ngay đến Công ty TTP thu hồi màn hình, tránh gây tổn thất đến

Công ty TTP nhưng vẫn không liên lạc được Công ty TTP; Công ty TD đến trụ sở Công ty TTP theo hợp đồng đã ký thì công ty không có tại đó. Công ty TD liên hệ ông Trần Quốc Tr tương tác và sau đó Công ty TTP đã ủy quyền cho ông Trường thu hồi màn hình Led, bán cho bên thứ ba theo Giấy ủy quyền được phát hành ngày 11-9-2020 và Biên bản bàn giao lại màn hình ngày 16-9-2020. Sau khi màn hình đã được bàn giao, Công ty TD lại nhắc nhở Công ty TTP thu tiền 12.000.000 đồng, tiến hành thanh lý hợp đồng thuê, nhưng kế toán Công ty TTP luôn khất hẹn với lý do sắp đi công tác. Không thực hiện phiếu thu, cũng như gửi đối chiếu công nợ, gửi thông báo nhắc nợ đến Công ty TD.

Đến tháng 12-2020, Công ty TD nhận được công văn của Công ty TTP yêu cầu Công ty TD thanh toán số tiền 203.34.839 đồng thuê màn hình từ tháng 3-2020 đến 9-2020. Ngày 06-02-2021, Công ty TD đã phản hồi bằng văn bản không chấp nhận yêu cầu của Công ty TTP và chỉ đồng ý thanh toán 12.000.000 đồng. Công ty TD có yêu cầu phản tố: Yêu cầu Công ty TTP rút đơn khởi kiện; Yêu cầu Công ty TTP xin lỗi công khai trên kênh truyền thông, trang web, fanpage của Công ty Toàn Phát suốt 12 tháng, kể từ ngày ra quyết định của Tòa; Bồi thường phí luật sư cho Trần Doãn số tiền 150.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện buộc Công ty TD thanh toán tiền phí dịch vụ theo hợp đồng đã ký đến thời điểm Công ty TTP thu hồi màn hình Led số tiền 171.354.839 (một trăm bảy mươi một triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn tám trăm ba mươi chín) đồng; yêu cầu Công ty TD bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo Điều 7 của Hợp đồng đã ký số tiền: 2.000.000 đồng x 172 tháng (số tháng còn lại của hợp đồng) x 2 sảnh = 688.000.000 (sáu trăm tám mươi tám triệu) đồng.

- Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; yêu cầu Công ty TTP rút đơn khởi kiện; Yêu cầu Công ty TTP xin lỗi công khai trên kênh truyền thông, trang web, fanpage của Công ty TTP suốt 12 tháng, kể từ ngày ra quyết định của Tòa; Bồi thường phí luật sư cho Công ty TD số tiền 150.000.000 đồng.

- Người làm chứng, ông Trần Quốc Tr trình bày: Đầu năm 2020, Công ty TTP và ông có ký hợp đồng mua 02 màn hình led loại P4, KT 4.120*2650m và 4.120*2.720m, giá là 264.000.000 đồng, hai màn hình trên được lắp cho Công ty TD (Trung tâm tiệc cưới TDG). Sau khi lắp đặt hoàn tất, Công ty TTP chưa thanh toán đủ tiền cho ông nên ông chưa thanh toán lại cho nhà sản xuất, do đó nhà sản xuất đã tới Công ty TD để thu hồi lại màn hình Led. Do Công ty TD không liên lạc được với Công ty TTP nên đã nhờ ông sắp xếp cuộc hẹn, thời điểm đó khoảng tháng 6-2020, Công ty TD đã đề nghị Công ty TTP thực hiện ngay nghĩa vụ thanh toán tiền cho nhà sản xuất, tránh bị họ quấy rối ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh; Đồng thời do dịch Covid bùng phát ảnh hưởng tình hình kinh doanh nên Công ty TD đề nghị Công ty TTP thực hiện show nào tính tiền show đó và được ông Toàn đồng ý. Thời điểm đó, Công ty TD thực hiện được 06 show, tương đương 12.000.000 đồng trong thời gian từ tháng 3-2020 đến tháng 6-2020. Đến tháng 8-2020, dịch Covid-19 bùng phát mạnh nên Công ty TD yêu cầu Công ty TTP thu hồi màn hình Led để tránh tổn thất cho Công ty

TTP. Ngày 11-9-2020, được sự đồng ý của Công ty TTP, ông Trường thu hồi màn hình Led và bán cho bên thứ ba theo Giấy ủy quyền được phát hành ngày 11-9-2020 và biên bản bàn giao lại màn hình ngày 16-9-2020. Ông cam kết lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 163/2022/KDTM-ST ngày 29-9-2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TTP:

1.1. Buộc Công ty TD phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 171.354.839 (một trăm bảy mươi một triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn tám trăm ba mươi chín) đồng cho Công ty TTP theo Hợp đồng cho thuê Led dịch vụ số 110320THUELED/TTP/TDG ngày 11-3-2020 được ký kết giữa Công ty TD và Công ty TTP. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật;

1.2. Không chấp nhận yêu cầu Công ty TD bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo Điều 7 của hợp đồng đã ký số tiền: $2.000.000 \text{ đồng} \times 172 \text{ tháng (số tháng còn lại của hợp đồng)} \times 2 \text{ sản phẩm} = 688.000.000$ (sáu trăm tám mươi tám triệu) đồng;

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty TD yêu cầu Công ty TTP rút đơn khởi kiện; Yêu cầu Công ty TTP xin lỗi công khai trên kênh truyền thông, trang web, fanpage của Công ty TTP suốt 12 tháng, kể từ ngày ra quyết định của Tòa; Bồi thường phí luật sư cho Công ty TD số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TD phải chịu án phí sơ thẩm số tiền là 16.067.742 (mười sáu triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn bảy trăm bốn mươi hai) đồng nhưng được miễn trừ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0035993 ngày 26-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Công ty TD còn phải nộp 12.317.742 (mười hai triệu ba trăm mười bảy ngàn bảy trăm bốn mươi hai) đồng.

Công ty TTP phải chịu án phí sơ thẩm số tiền là 31.520.000 (ba mươi một triệu năm trăm hai mươi ngàn) đồng nhưng được miễn trừ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0035630 ngày 25-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Công ty TTP còn phải nộp 12.629.678 (mười hai triệu sáu trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm bảy mươi tám) đồng.

Kể từ ngày Công ty TTP có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TD chưa thi hành, thi hành không đầy đủ khoản tiền trên thì hàng tháng Công ty TD còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền thi hành án của đương sự theo luật định.

Sau khi Tòa án nhân dân quận Tân Phú xét xử, Công ty TD có Đơn kháng cáo đề ngày 10-10-2022 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì nguyên đơn đã không cung cấp tài liệu mà bị đơn yêu cầu trong các lần hòa giải. Đây là tài liệu

quan trọng cho nghĩa vụ của bị đơn mà nguyên đơn yêu cầu đền bù. Yêu cầu cấp phúc thẩm thu hồi lại bản án Tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ý kiến của nguyên đơn: Đề nghị cấp phúc thẩm y án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Ý kiến của bị đơn, người kháng cáo: Bị đơn có đơn đề nghị vắng mặt. Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng:

Thứ nhất, căn cứ giấy ủy quyền ngày 29-6-2022, bị đơn ủy quyền cho bà Nguyễn Ngọc Trang T, phạm vi ủy quyền: *“Bên được ủy quyền được toàn quyền thay mặt và nhân danh Công ty sửa đơn, bổ sung đơn phản tố, nộp và nhận bản chính các giấy tờ liên quan, ký tên trên các giấy tờ liên quan, tham gia các buổi hòa giải, công khai chứng cứ, tham gia tố tụng và toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến việc ủy quyền nêu trên, theo quy định của pháp luật”*. Xét thấy Đơn phản tố ngày 05-7-2022 do bà Nguyễn Ngọc Trang T ký không thuộc phạm vi được ủy quyền của bị đơn, Tòa án sơ thẩm thụ lý và giải quyết yêu cầu phản tố của bà T là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Thứ hai, Tòa án sơ thẩm không tiến hành thủ tục hòa giải mặc dù vụ án không thuộc trường hợp không được hòa giải hoặc không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 206 và 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành thủ tục hòa giải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Thứ ba, Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định và giải quyết đầy đủ các yêu cầu phản tố của Công ty TD mà tuyên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố là không đúng quy định tại Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tư nhận định trên, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 163/2022/KDTM-ST ngày 29-9-2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú. Chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân quận Tân Phú xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Tại phiên toà, các bên đương sự không tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[1] *Về tố tụng*: Công ty TTP khởi kiện yêu cầu Công ty TD thanh toán phí dịch vụ phát sinh từ Hợp đồng dịch vụ số 110320THUELED/TTP/TDG ngày 11-3-2020. Bị đơn Công ty TD có trụ sở tại quận Tân Phú nên Toà án nhân dân quận Tân Phú xét xử sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn có Đơn đề ngày 14-7-2023 đề nghị xét xử vắng mặt do đó Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] *Xét bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm thu hồi Bản án dân sự sơ thẩm số 163/2022/KDTM-ST ngày 29-9-2022 của Toà án nhân dân quận Tân Phú*. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4] Đơn phản tố đề ngày 05-7-2022 của bị đơn do bà Nguyễn Ngọc Trang T ký tên, đóng dấu Công ty TD. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0303773471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bị đơn (thay đổi lần thứ 6) thể hiện người đại diện pháp luật của bị đơn là ông Trần Ngọc D, sinh năm 1978, chức danh Tổng Giám đốc. Căn cứ Giấy ủy quyền ngày 29-6-2022, ông Trần Ngọc D là đại diện theo pháp luật của bị đơn ủy quyền cho bà Nguyễn Ngọc Trang T, sinh năm 1983 được thay mặt bị đơn tham gia tố tụng trong vụ án tranh chấp hợp đồng dịch vụ do Toà án nhân dân quận Tân Phú thụ lý; *“trong phạm vi ủy quyền, người được ủy quyền được toàn quyền thay mặt và nhân danh Công ty sửa đơn, bổ sung đơn phản tố, nộp và nhận bản chính các giấy tờ liên quan, ký tên trên các giấy tờ liên quan, tham gia các buổi hoà giải, công khai chứng cứ, tham gia tố tụng và toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến việc được ủy quyền nêu trên, theo quy định pháp luật”*. Theo đó, bị đơn chỉ ủy quyền cho bà Nguyễn Ngọc Trang T được quyền “sửa đơn, bổ sung đơn phản tố” mà không ủy quyền “ký đơn phản tố”; do đó đơn phản tố của bị đơn gửi đến Toà án nhân dân quận Tân Phú là chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 189, Điều 202 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Toà sơ thẩm thụ lý và giải quyết yêu cầu phản tố của bà Thư là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tương tự, đơn kháng cáo đề ngày 10-10-2022 của Công ty TD cũng do bà Nguyễn Ngọc Trang T ký tên “người kháng cáo” với tư cách “người được ủy quyền của Công ty TD” mặc dù không được Công ty TD ủy quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[5] Toà án nhân dân quận Tân Phú mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào các ngày 29-6-2022 và 26-7-2022 mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: *“Trong thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án, Toà án tiến hành hòa giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, trừ những vụ án*

không được hòa giải hoặc không tiến hành hòa giải được quy định tại Điều 206 và Điều 207 của Bộ luật này hoặc vụ án được giải quyết theo thủ tục rút gọn” là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[6] Tại phần nhận định của Bản án dân sự sơ thẩm số 163/2022/KDTM-ST ngày 29-9-2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú khi xét yêu cầu phản tố của bị đơn, Tòa án cấp sơ thẩm đã không ghi rõ các yêu cầu phản tố của bị đơn theo thông báo thụ lý yêu cầu phản tố gồm “*yêu cầu Công ty TTP rút đơn khởi kiện; Yêu cầu Công ty TTP xin lỗi công khai trên kênh truyền thông, trang web, fanpage của Công ty TTP suốt 12 tháng, kể từ ngày ra quyết định của Tòa; Bồi thường phí luật sư cho Công ty TD số tiền 150.000.000 đồng*”; từ đó bản án sơ thẩm không phân tích, đánh giá, nhận định về từng yêu cầu phản tố nêu trên của bị đơn để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự mà tuyên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[7] Từ những nhận định trên, xét thấy cấp sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục; để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân quận Tân Phú giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 163/2022/KDTM-ST ngày 29-9-2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TD về việc hủy bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 38; khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310, khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 163/2022/KDTM-ST ngày 29-9-2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TD không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho Công ty TD số tiền tạm ứng án phí phúc

thẩm đã nộp là 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0036349 ngày 20-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Tân Phú;
- Cục THADS TP.HCM
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Quỳnh Trâm

